

Số: 627/TCBTT-ĐT
V/v triển khai thực hiện kế hoạch đào
tạo, bồi dưỡng năm 2022 của Tổng
Thanh tra Chính phủ

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Thanh tra các Bộ, ngành Trung ương;
- Thanh tra các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 06/12/2021 Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 2148/KH-TTTP về đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Thanh tra năm 2022. Trường Cán bộ Thanh tra thông báo việc triển khai kế hoạch của Tổng Thanh tra Chính phủ như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC KHÓA ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN NGẠCH

1. Đối với hệ đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên

1.1. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các Bộ, ngành Trung ương, Thanh tra các tỉnh, thành phố thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ; các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Trung du và Miền Núi phía Bắc; các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Miền Bắc Trung bộ (bao gồm các Bộ, ngành Trung ương và 31 tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hòa Bình, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế).

Số lượng khóa đào tạo bồi dưỡng: 06 khóa;

1.2. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Duyên Hải Miền Trung, Tây Nguyên (bao gồm 13 tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận).

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 02 khóa.

1.3. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long (Miền Tây Nam Bộ) (bao gồm 12 tỉnh: Bến Tre, Đồng Tháp, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang).

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 02 khóa.

1.4. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh và Thanh tra các tỉnh Miền Đông Nam Bộ (Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An).



Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 02 khóa.

- 01 khóa cho Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh;

- 01 khóa cho Thanh tra các tỉnh Miền Đông Nam Bộ.

2. Đối với hệ đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính

2.1. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các Bộ, ngành Trung ương, Thanh tra các tỉnh, thành phố thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ; các tỉnh, thành thuộc khu vực Trung du và Miền Núi phía Bắc; các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Miền Bắc Trung bộ (bao gồm các Bộ, ngành Trung ương và 31 tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hòa Bình, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế).

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 07 khóa.

2.2. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Duyên Hải Miền Trung, Tây Nguyên (bao gồm 13 tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận).

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 02 khóa.

2.3. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long (Miền Tây Nam Bộ) (bao gồm 12 tỉnh: Bến Tre, Đồng Tháp, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang).

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 02 khóa.

2.4. Khu vực chiêu sinh là Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh và Thanh tra các tỉnh Miền Đông Nam Bộ (Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An).

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 02 khóa.

- 01 khóa cho Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh;

- 01 khóa cho Thanh tra các tỉnh Miền Đông Nam Bộ.

3. Đối với hệ đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên cao cấp

Khu vực chiêu sinh là Thanh tra các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trong cả nước đủ điều kiện tham dự khóa học theo quy định.

Số lượng khóa đào tạo, bồi dưỡng: 01 khóa.

Ghi chú: Tiến độ, thời gian tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 có phụ lục 1 đính kèm.

II. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG CHUYÊN SÂU

Đối với các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng chuyên sâu, Trường Cán bộ Thanh tra sẽ tổ chức trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các Bộ, ngành và địa

phương trong năm 2022. Đề nghị các Bộ, ngành và địa phương chủ động kinh phí, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia.

Ghi chú: Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và số lượng đã được các Bộ, ngành, địa phương đăng ký tại phụ lục 2 đính kèm.

III. HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Căn cứ vào tình hình diễn biến dịch bệnh covid.19 và các quy định của Nhà nước về công tác phòng, chống dịch. Tùy vào thời điểm cụ thể, nhà trường sẽ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến.

Trường Cán bộ Thanh tra mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của lãnh đạo Thanh tra các các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức do Tổng Thanh tra Chính phủ giao./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Văn Minh (để b/c);
- Vụ Tổ chức cán bộ - Thanh tra Chính phủ (để p/h);
- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Đăng website Trường;
- Kế toán;
- Lưu Vt, Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG 



Vũ Văn Chiến



**TIẾN ĐỘ TỔ CHỨC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
NGHIỆP VỤ THANH TRÁ NĂM 2022**

Khóa	Địa điểm tổ chức	Hệ đào tạo	Khai giảng		Bế giảng		Ghi chú
			Thứ	Ngày	Thứ	Ngày	
1. Thanh tra viên cao cấp (01 khóa)							
	TCBTT	TTVCC	Tư	16/2/2022	Sáu	11/3/2022	
2. Nghiệp vụ thanh tra viên chính (13 khóa)							
K01	TCBTT	TTVC	Ba	01/03/2022	Năm	31/03/2022	
K02	Nha Trang	TTVC	Ba	08/03/2022	Sáu	08/04/2022	
K03	Tp HCM	TTVC	Ba	29/03/2022	Sáu	29/04/2022	
K04	TCBTT	TTVC	Tư	13/04/2022	Ba	17/05/2022	
K05	Cần Thơ	TTVC	Ba	10/05/2022	Năm	09/06/2022	
K06	TCBTT	TTVC	Ba	14/06/2022	Năm	14/07/2022	
K07	TCBTT	TTVC	Ba	28/06/2022	Năm	28/07/2022	
K08	TCBTT	TTVC	Ba	19/07/2022	Năm	18/08/2022	
K09	Nha Trang	TTVC	Ba	02/08/2022	Năm	01/09/2022	
K10	TCBTT	TTVC	Ba	16/08/2022	Sáu	16/09/2022	
K11	Tp HCM	TTVC	Tư	07/09/2022	Sáu	07/10/2022	
K12	Cần Thơ	TTVC	Ba	20/09/2022	Năm	20/10/2022	
K13	TCBTT	TTVC	Ba	24/10/2022	Năm	24/11/2022	
2. Nghiệp vụ thanh tra viên (12 khóa)							
K01	TCBTT	TTV	Ba	22/02/2022	Ba	29/03/2022	
K02	Cần Thơ	TTV	Ba	15/03/2022	Tư	20/04/2022	
K03	TCBTT	TTV	Ba	22/03/2022	Tư	27/04/2022	
K04	TCBTT	TTV	Ba	19/04/2022	Sáu	27/05/2022	
K05	Nha Trang	TTV	Ba	26/04/2022	Sáu	03/06/2022	
K06	TCBTT	TTV	Ba	17/05/2022	Tư	22/06/2022	
K07	Tp HCM	TTV	Ba	31/05/2022	Tư	06/07/2022	
K08	Cần Thơ	TTV	Ba	12/07/2022	Tư	17/08/2022	
K09	TCBTT	TTV	Ba	26/07/2022	Tư	31/08/2022	

K10	Nha Trang	TTV	Ba	13/09/2022	Tư	19/10/2022	
K11	TCBTT	TTV	Ba	04/10/2022	Tư	09/11/2022	
K12	Tp HCM	TTV	Ba	18/10/2022	Tư	23/11/2022	

Ghi chú: Tùy theo tình hình dịch bệnh, thời gian tổ chức các khóa học có thể thay đổi.



BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ NHU CẦU ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG TRÌNH KỸ NĂNG CHUYÊN SÂU NĂM 2022

TT	TCD, Xứ lý đơn thư, GQKNTC	Giải quyết khẩn nạn, Tổ cáo ở cơ sở	Tổ trưởng tổ xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo	Trưởng Ban tiếp công dân các cấp	bồi dưỡng về công tác dân, GQKNTC đứng đầu CQ đối	kỹ năng chỉ đạo, điều hành và xây dựng kế hoạch thanh tra	Nghiệp vụ Trưởng đoàn TT	Nghiệp vụ TT xây dựng cơ bản	Nghiệp vụ TT, kiểm tra tài chính	TT, KTNB và GQKNTC trong đối sự nghiệp DN	Nghiệp vụ TTCN	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở xã phường thị trấn	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở các cơ đv sngiệp DN	phát hiện phòng ngừa hành vi phạm những ở các đv sự nghiệp DN	PCTN và KSTS của người có chức vụ quyền hạn	CV	CVC	CVCC
I	Thanh tra các bộ ngành																	
1	Thanh tra Chính Phủ																	
2	Thanh tra Bộ Công an																	
3	Thanh tra Bộ Công thương	3	1			2		3	4	3	3				3			
4	Thanh tra Bộ Giao thông vận tải																	
5	Thanh tra Bộ GD và ĐT																	
6	Thanh tra Bộ KH và ĐT	11	2		2	5	4	2	7	6	9				5			
7	Thanh tra Bộ KH và CN																	
8	Thanh tra Bộ LĐTB và XH																	
9	Thanh tra Bộ Ngoại giao	2					2				2			1	2			
10	Thanh tra Bộ Nội vụ																	
11	Thanh tra Bộ NN và PTNT	47	16	13	41	4	19	8	8	39	19		29	29	51	3	9	
12	Thanh tra Bộ Quốc phòng																	
13	Thanh tra Bộ Tư pháp																	
14	Thanh tra Bộ Tài chính	10	2	3	2	5	2	9	5	5	5		1	5	5			
15	Thanh tra Bộ TN và MT	10					4				11							
16	Thanh tra Bộ TT và TT	13	1			2	6				17		3		1			
17	Thanh tra Bộ VHHT và DL	3						3										
18	Thanh tra Bộ Xây dựng																	
19	Thanh tra Bộ Y tế																	
20	Bảo hiểm xã hội Việt Nam																	
21	Thanh tra Ủy ban dân tộc																	
22	Ngân hàng Nhà nước		5			5							3	5	5			
23	Ủy ban Quản lý vốn NN tại DN	4	4		9					3								
II	Thanh tra các địa phương																	
1	Thanh tra thành phố Hà Nội	20	6	1	8	13	6	4	8	5	1	1	5	9	4		3	

TT	ĐƠN VỊ	TCD, Xã lý đơn thu, GQKNTC	Giải quyết tổ chức nội Tổ cáo ở cơ sở	Tổ trưởng tổ xác minh nội dung khiếu nại, tổ cáo	Trưởng Ban tiếp công dân các cấp	bồi dưỡng và công tác tiếp công dân, GQKNTC cho người đứng đầu CQ đv	kỹ năng chỉ đạo, điều hành và xây dựng kế hoạch thanh tra	Nhiệm vụ Trưởng đoàn TT	Nhiệm vụ TT xây dựng cơ bản	Nhiệm vụ TT, kiểm tra tài chính	TT, KTNB và GQKNTC trong đv sự nghiệp DN	Nhiệm vụ vụ TTCN	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở xã phương thi trấn	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở các cơ đv sự nghiệp DN	phát hiện phòng ngừa hành vi phạm những ở các đv sự nghiệp DN	PCTN và KSTS của người có chức vụ quyền hạn	CV	CVC	CVCC
2	Thanh tra thành phố Hải Phòng	54	26	10	7	18	12	14	16	26	13	7	21	2	10	18			1
3	Thanh tra thành phố Đà Nẵng	18	11	3	1	0	8	11	8	8	14	9	0	0	7	11			
4	Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh	99							80							73			
5	Thanh tra thành phố Cần Thơ	7	1	7	0	1	6	7	6	14	8	6	0	4	18	9	7	13	0
6	Thanh tra tỉnh Bắc Kạn	12	0	3	1	0	3	6	0	2	0	1	0	4	2	1			
7	Thanh tra tỉnh Bắc Giang	1	5	3	0	1	2	4	2	1									
8	Thanh tra tỉnh Bắc Ninh																		
9	Thanh tra tỉnh Cao Bằng																		
10	Thanh tra tỉnh Điện Biên	86	26	14	4	6	13	17	3	9	1	0	15			16			
11	Thanh tra tỉnh Hà Giang	32	7	1	3	25	5	11	15	11	1	8	20	1	1	4			
12	Thanh tra tỉnh Hà Nam																		
13	Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh	30	10	5	10	10	0	0	0	0						20			
14	Thanh tra tỉnh Hải Dương	12	3	5	4	1	5	4	5	6	5	5	0	4	7	5			
15	Thanh tra tỉnh Hòa Bình	20					2	3				0			5				
16	Thanh tra tỉnh Hưng Yên	10	10	5	5		2		5	5						8			
17	Thanh tra tỉnh Lai Châu			3			2	5	4	3					2	3			
18	Thanh tra tỉnh Lạng Sơn	27	15	1	1	4	3	11	4	4	2	2	5	3	1	6			
19	Thanh tra tỉnh Lào Cai	34	10	10	8	16	0	3	3	6	3	6	16	1	3	13	20		
20	Thanh tra tỉnh Nam Định	0																	
21	Thanh tra tỉnh Nghệ An	12	2	7	2	2	3	9	9	6	0	5				3			
22	Thanh tra tỉnh Ninh Bình	25	18	6	4	9	10	6	5	10	12	5	14		10	25			
23	Thanh tra tỉnh Phú Thọ	7	6	3	4	2	2	3	3	4	2				4	7			
24	Thanh tra tỉnh Quảng Ninh	24	10	6	2	10	5	9	4	10	1	2	21	4	3	4	0	6	1
25	Thanh tra tỉnh Sơn La	42	26	5	3	1	3	7	5	2	8	11	16		4	6			
26	Thanh tra tỉnh Thái Bình	13	10	9	7	7	7	8	5	10	0	9	6	7	7	9	0	9	2
27	Thanh tra tỉnh Thái Nguyên	21	45	2	4	0	3	6	8	2	0	0	0	0	2	5	0	2	0
28	Thanh tra tỉnh Thanh Hóa	61	9	10	10	25	4	5	10	4	0	0	25	0	2	6	46	9	0
29	Thanh tra tỉnh Tuyên Quang	60	5	5	3	3	3	7	5	3	0	10	0	0	3	5	2	2	2
30	Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc	170	46	31	11	16	32	15	24	15	0	0	0	0	13	53	0	0	0

TT	ĐƠN VỊ	TCD, Xứ lý đơn thu; GQKNTC	Giải quyết khiếu nại Tổ cáo ở cơ sở	Tổ trưởng tổ xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo	Trưởng Ban tiếp công dân các cấp	bồi dưỡng về công tác dân, GQKNTC cho người đứng đầu CQ dvi	kỹ năng chỉ đạo, điều hành và xây dựng kế hoạch thanh tra	Nhiệm vụ vụ Trưởng đoàn TT	Nhiệm vụ TT xây dựng cơ bản	Nhiệm vụ TT, kiểm tra tài chính	TT, KTNB và GQKNTC trong dvi sự nghiệp DN	Nghề vụ TTCN	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở các phường thị trấn	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở các phường thị trấn	phát hiện vi phạm và tham nhũng ở các đv sự nghiệp DN	PCTN và KSTS của người có chức vụ quyền hạn	CV	CVC	CVCC
31	Thanh tra tỉnh Yên Bái	11	2	2	0	0	2	6	6	6	2	1	5	0	3	7	0	7	0
32	Thanh tra tỉnh Bình Định	6	0	4	1	0	3	9	2	7	2	1	0	1	4	6	1	7	-
33	Thanh tra tỉnh Bình Thuận	3					2	1	1	2		2		1		2			
34	Thanh tra tỉnh Đắk Lắk	42	49	11	6	37	1	4	4	4	0	1	10	3	3	2			
35	Thanh tra tỉnh Đắk Nông	9	1	1		1	4	8	0	1	0	3	0	0	2	3			
36	Thanh tra tỉnh Gia Lai	45	20	0	5	5	5	5	10	10	5	0	10	0	0	5	20	0	
37	Thanh tra tỉnh Khánh Hòa	149	127	10		1	5	11	3	6	3	33	5	2	3	5			
38	Thanh tra tỉnh Kon Tum	6	4	1	0	4	1	1	2	3	0	4	2	2	1	1			
39	Thanh tra tỉnh Lâm Đồng	19	9	3	2	2	0	5	9	11	1	5	0			6	1		
40	Thanh tra tỉnh Ninh Thuận	62	8	9	3	5	7	13	7	9	5	14	0	3	8	7	4	7	0
41	Thanh tra tỉnh Phú Yên	34	23	8	1	1	5	12	10	11	4	5	30	3	2	10	0	2	2
42	Thanh tra tỉnh Quảng Bình	21	2	6	0	25	6	9	2	17	6	10	0	4	3	4			
43	Thanh tra tỉnh Quảng Nam	6	6	2	0	1	0	5	0	5	2	1	0	0	2	2			
44	Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi	32	5	2	1	4	8	11	11	6	5			16	6	5	1		
45	Thanh tra tỉnh Quảng Trị	40						20											
46	Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế	24	32	16	9	11	12	17	12	14	11	17	19	9	10	11			
47	Thanh tra tỉnh An Giang	222	51	35	0	3	25	35	23	2	2	15	0	3	2	24			
48	Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	120	82	30	30	25	30	30	30	15	30	30	82	30	30	30			
49	Thanh tra tỉnh Bạc Liêu	20	18	8	4	2	15	17	12	19	2	15	0	2	2	8	0	0	0
50	Thanh tra tỉnh Bến Tre	12	8	4	2	8	5	7	4	7	2	7	5	1	2	2	6	1	0
51	Thanh tra tỉnh Bình Dương	47	29	16	6	15	5	8	6	12	2	5	0	3	6	3			
52	Thanh tra tỉnh Bình Phước	8	0	4	0	0	6	9	10	7	2	2			1	1	1	1	
53	Thanh tra tỉnh Cà Mau	66	42	18	11	25	12	21	11	14	10	13	18	7	14	28	10	6	
54	Thanh tra tỉnh Đồng Nai	47		3															
55	Thanh tra tỉnh Đồng Tháp	37	22	10	2	10	9	11	8	9	8	5	6	16	11	17			
56	Thanh tra tỉnh Hậu Giang	11	19	5	1	1	4	4	2	8	0	2	8	1	3	4	1	7	2
57	Thanh tra tỉnh Kiên Giang	26	21	14	6	16	9	20	13	15	5	9	1	0	15	13	2	18	0
58	Thanh tra tỉnh Long An	42	23	11	6	14	6	13	13	14	8	7	12	5	13	18			
59	Thanh tra tỉnh Sóc Trăng	72	56	14	20	68	14	30	22	29	2	25	26	5	24	50	21	18	0
60	Thanh tra tỉnh Tây Ninh	15	10	10	0	16	10	9	13	17	1	7	0	1	3	15			
61	Thanh tra tỉnh Tiền Giang																		
62	Thanh tra tỉnh Trà Vinh	57	33	11	14	33	11	13	16	15	14	14	8	3	15	23	6	5	0

TT	DON VỊ	TCD, Xử lý đơn thu, GOKNTC	Giải quyết khiếu nại tố cáo ở cơ sở	Tổ trưởng tổ xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo	Trưởng Ban tiếp công dân các cấp	bồi dưỡng về công tác dân, GOKNTC cho người đứng đầu CQ đv	kỹ năng chỉ đạo, điều hành và xây dựng kế hoạch thanh tra	Nghiệp vụ TT, Trưởng đoàn TT	Nghiệp vụ TT xây dựng cơ bản	Nghiệp vụ TT, kiểm tra tài chính	TT, KTNB và GOKNTC trong đv DN	Nghiệp vụ TTCN	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở xã phường thị trấn	kỹ năng giám sát của Ban TT nhân dân ở các cơ đv DN	phát hiện phòng ngừa hành vi tham nhũng ở các đv sự nghiệp DN	PCTN và KSTS của người có chức vụ quyền hạn	CV	CVC	CVCC
63	Thanh tra tỉnh Vĩnh Long	36	35	11	4	6	8	13	10	10	8	5	12	4	8	9	1	4	1
Tổng		2347	1104	470	245	558	401	591	530	498	273	411	419	196	349	707	150	130	20